

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương các đơn vị thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Kon Tum thuộc tỉnh Kon Tum

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2004;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ Quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 01/2015/TTLT-VPCP-BNV ngày 23/10/2015 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ và Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và Giám đốc Sở Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương các đơn vị thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Kon Tum thuộc tỉnh Kon Tum.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Kon Tum; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Công báo tỉnh, Cổng TTĐT tỉnh;
- Chi cục Văn thư-Lưu trữ tỉnh;
- Lưu: VT, TH3, HCTC *HL*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đào Xuân Quý

QUY ĐỊNH

Điều kiện, tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Kon Tum thuộc tỉnh Kon Tum

(Ban hành kèm theo Quyết định số 13/2016/QĐ-UBND ngày 09/5/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thuộc tỉnh Kon Tum.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân khi thực hiện thủ tục bổ nhiệm, điều động, luân chuyển, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, thi tuyển đối với các chức vụ quy định tại Điều 1 Quy định này.

Điều 3. Nguyên tắc áp dụng

1. Điều kiện, tiêu chuẩn quy định tại Quyết định này là căn cứ để xem xét bổ nhiệm, điều động, luân chuyển, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, thi tuyển đối với các chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Kon Tum thuộc tỉnh Kon Tum.

2. Trường hợp quy định của pháp luật có quy định điều kiện, tiêu chuẩn khác thì thực hiện theo quy định đó và điều kiện, tiêu chuẩn tại Quyết định này.

Điều 4. Điều kiện bổ nhiệm

1. Đạt các tiêu chuẩn quy định tại Chương II và Chương III Quy định này.
2. Có đầy đủ hồ sơ, lý lịch cá nhân được cơ quan có thẩm quyền xác minh rõ ràng, trong đó có kê khai tài sản theo quy định.
3. Đảm bảo độ tuổi theo quy định.
4. Có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

5. Không thuộc các trường hợp bị cấm đảm nhiệm chức vụ theo quy định của pháp luật.

6. Không trong thời gian bị thi hành kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên.

Chương II **TIÊU CHUẨN CHUNG**

Điều 5. Tiêu chuẩn chung

1. Có tinh thần yêu nước sâu sắc, tận tụy phục vụ nhân dân, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, phấn đấu thực hiện có hiệu quả đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

2. Có bản lĩnh chính trị vững vàng, dám nghĩ, dám làm và dám chịu trách nhiệm; thẳng thắn đấu tranh chống tư tưởng bảo thủ, trì trệ, cục bộ; giữ gìn đoàn kết nội bộ; tập hợp và phát huy được sức mạnh tập thể; công tâm và khách quan trong công tác; tôn trọng đồng nghiệp.

3. Phẩm chất đạo đức tốt; cần kiệm, liêm chính, chí công, vô tư; có tinh thần đấu tranh chống tham nhũng và không tham nhũng; có ý thức tổ chức kỷ luật. Trung thực, không cơ hội, gắn bó mật thiết với nhân dân, được nhân dân tín nhiệm.

4. Có trình độ về lý luận chính trị, văn hóa, chuyên môn nghiệp vụ, nắm vững quan điểm chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước, đủ năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

5. Bản thân và gia đình thực hiện tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các quy định của địa phương và nơi cư trú.

Chương III **TIÊU CHUẨN CỤ THỂ**

Điều 6. Tiêu chuẩn cụ thể đối với Trưởng phòng và tương đương thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Tiêu chuẩn về nghiệp vụ

a) Có khả năng tham mưu, tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về lĩnh vực chuyên môn, chuyên ngành.

b) Có khả năng quy tụ, đoàn kết để công chức trong phòng thực hiện tốt nhiệm vụ và phối hợp trong công tác hoàn thành được nhiệm vụ được giao.

c) Có khả năng hoạch định chiến lược trong lĩnh vực được phân công phụ trách. Thành thạo việc xây dựng phương án, đề án quản lý nghiệp vụ và thủ tục hành chính Nhà nước. Nắm rõ quy trình, thủ tục trong lĩnh vực được phân công.

d) Có năng lực nghiên cứu khoa học.

đ) Nắm chắc và hiểu rõ khoa học quản lý Nhà nước, tâm lý lãnh đạo và thông tin khoa học.

e) Có thời gian giữ chức vụ Phó Trưởng phòng thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh từ 01 năm trở lên hoặc Phó Trưởng phòng thuộc các sở, ban, ngành và tương đương từ 02 năm trở lên.

2. Tiêu chuẩn về trình độ

a) Chuyên môn: Tốt nghiệp đại học trở lên, chuyên ngành đào tạo phù hợp với lĩnh vực công tác.

b) Lý luận chính trị: Trung cấp lý luận chính trị hoặc tương đương trở lên.

c) Quản lý Nhà nước: Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức quản lý Nhà nước ngạch chuyên viên chính trở lên.

d) Ngoại ngữ: Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số đối với những vị trí việc làm yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc.

đ) Tin học: Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

Điều 7. Tiêu chuẩn cụ thể đối với Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Tiêu chuẩn về nghiệp vụ

a) Nắm chắc đường lối, chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

b) Nắm vững các kiến thức cơ bản về quản lý Nhà nước, chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ thuật thuộc lĩnh vực chuyên môn, chuyên ngành được giao.

c) Có năng lực xây dựng phương án, đề án nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công và khả năng tham mưu, tổng hợp tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ.

d) Có năng lực quản lý điều hành, có khả năng quy tụ, đoàn kết, tập hợp cán bộ, công chức, viên chức.

đ) Có 03 năm kinh nghiệm công tác tại các phòng thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (nếu là công chức được điều động từ các sở, ban, ngành và tương đương thì phải giữ chức vụ Phó Trưởng phòng).

2. Tiêu chuẩn về trình độ

a) Chuyên môn: Tốt nghiệp Đại học trở lên, chuyên ngành đào tạo phù hợp với lĩnh vực công tác.

b) Lý luận Chính trị: Trung cấp hoặc tương đương trở lên.

c) Quản lý Nhà nước: Có chứng chỉ bồi dưỡng quản lý Nhà nước ngạch chuyên viên trở lên.

d) Ngoại ngữ: Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số đối với những vị trí việc làm yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc.

đ) Tin học: Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

Điều 8. Tiêu chuẩn cụ thể đối với Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Kon Tum

1. Tiêu chuẩn về nghiệp vụ

a) Có khả năng tổ chức, quản lý điều hành; tham mưu, tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về lĩnh vực chuyên môn, chuyên ngành.

b) Có khả năng điều hành, có khả năng quy tụ, đoàn kết, tổ chức để cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan, đơn vị thực hiện và phối hợp trong công tác hoàn thành nhiệm vụ được giao.

c) Am hiểu tình hình chính trị, kinh tế - xã hội của địa phương.

d) Hiểu sâu về quản lý Nhà nước, về nghiệp vụ chuyên môn thuộc chuyên ngành được giao phụ trách. Có khả năng xây dựng phương án, đề án quản lý Nhà nước trên từng lĩnh vực.

đ) Có thời gian giữ chức vụ Phó Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân huyện từ 01 năm trở lên hoặc Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Ủy ban nhân dân huyện từ 02 năm trở lên.

2. Tiêu chuẩn về trình độ

a) Chuyên môn: Tốt nghiệp đại học trở lên, chuyên ngành phù hợp với việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

b) Lý luận chính trị: Trung cấp hoặc tương đương trở lên.

c) Quản lý Nhà nước: Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức quản lý Nhà nước ngạch chuyên viên chính trở lên.

d) Ngoại ngữ: Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số đối với những vị trí việc làm yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc.

đ) Tin học: Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

Điều 9. Tiêu chuẩn cụ thể đối với Phó Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Kon Tum

1. Tiêu chuẩn về nghiệp vụ

a) Nắm chắc đường lối, chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

b) Nắm vững các kiến thức cơ bản về quản lý Nhà nước, chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ thuật thuộc lĩnh vực chuyên môn, chuyên ngành được giao.

c) Có năng lực tổ chức, triển khai thực hiện nhiệm vụ.

d) Am hiểu tình hình chính trị, kinh tế - xã hội của địa phương.

đ) Có khả năng tham mưu tổng hợp, khả năng xây dựng phương án, đề án trong lĩnh vực được phân công; có năng lực quản lý điều hành và phối hợp công tác, có khả năng quy tụ, đoàn kết, tập hợp công chức, viên chức.

e) Có ít nhất 3 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực công tác.

2. Tiêu chuẩn về trình độ

a) Chuyên môn: Tốt nghiệp Đại học, chuyên ngành phù hợp với việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

b) Lý luận chính trị: Trung cấp hoặc tương đương trở lên.

c) Quản lý Nhà nước: Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức quản lý Nhà nước ngạch chuyên viên trở lên.

d) Ngoại ngữ: Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số đối với những vị trí việc làm yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc.

đ) Tin học: Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày

11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Trách nhiệm thi hành

1. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Kon Tum có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này.

2. Giám đốc Sở Nội vụ căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Kon Tum báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) tổng hợp đề xuất sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đào Xuân Quý